

#### **IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG**

Giống đậu tương rau AGS346 đã được trồng ở một số địa phương tại các tỉnh miền Bắc, miền Trung và miền Nam trong vụ Xuân và vụ Thu - Đông như: Thái Bình, Hải Phòng, An Giang, Nghệ An...

#### **V. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Trần Văn Lại. 2005. *Kết quả chọn tạo và công nghệ nhân giống một số loại rau chủ lực*. NXB NN Hà Nội, 2005.
2. Trần Văn Lại, Nguyễn Thị Nhậm. 2005. *Nghiên cứu một số biện pháp kỹ thuật để nâng cao năng suất và chất lượng đậu tương rau*.
3. Trần Văn Lại và cộng sự. 2005. *Kết quả nghiên cứu chọn tạo một số giống rau chủ lực*. Tạp chí NN&PTNT số 0866 - 7020, Tr.22 - 24.

### **7. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG ĐẬU TƯƠNG DT2001**

Mai Quang Vinh

#### **I. NGUỒN GỐC**

Giống đậu tương DT2001 do tập thể các tác giả: Mai Quang Vinh, Ngô Phương Thịnh, Phạm Thị Bảo Chung và CS. - Viện Di truyền Nông nghiệp bắt đầu chọn tạo năm 1994 từ tổ hợp lai (DT84 x DT83). Giống DT2001 đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho phép sản xuất trên địa bàn cả nước và được công nhận là giống chính thức theo Quyết định số 385/QĐ-TT-CCN ngày 28/9/2010.

#### **II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC**

Giống đậu tương DT2001 thuộc nhóm chín trung bình, có thời gian sinh trưởng từ 85 - 97 ngày. Cây cao 45 - 65 cm, cây gọn phân cành vừa phải, thân có 12 - 15 đốt, lông nâu nhạt phù hợp trồng thuần. Lá hình trứng nhọn, màu xanh đậm, có hoa màu tím, quả chín hạt màu vàng rom, rốn hạt xám nhạt.

Chống đổ khá, chịu nhiệt tốt, chịu lạnh khá. Khả năng kháng các bệnh gỉ sắt, sương mai, lở cổ rễ khá.

Tỷ lệ quả ba hạt/cây cao, trọng lượng 1000 hạt đạt 165 - 200 gram. Tỷ lệ protein: 43%, chất lượng hạt cao. Năng suất thực thu cao đạt 20 - 35 tạ/ha, có thể đạt 40 tạ/ha, tùy thuộc vào mùa vụ và điều kiện thâm canh.

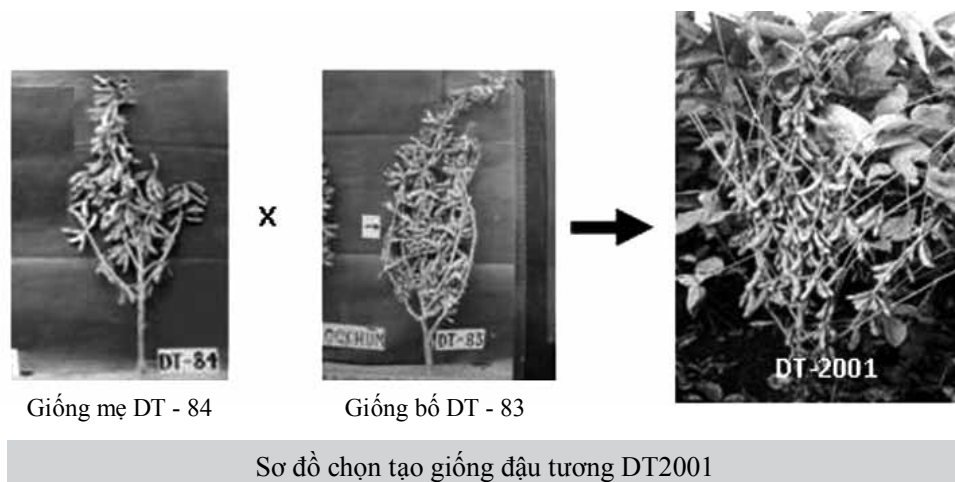
#### **III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT**

##### **1. Thời vụ**

Giống đậu tương DT2001 có thể trồng cả 3 vụ trong năm. Thời gian gieo trồng thích hợp nhất cho vụ Xuân là từ 25/2 - 15/04; vụ Hè và Hè Thu: 25/05 - 15/07; vụ Đông: 20/09 - 05/10.

DT2001 có thể đưa vào cơ cấu cây trồng như sau:

*Tại các tỉnh phía Bắc:* Trên đất lúa 3 vụ: Lúa lai Xuân + đậu tương Hè (DT2001) + Ngô lai hoặc: Lúa Xuân + Lúa Mùa trung + Đậu tương Đông (DT2001). Trên đất màu 3 vụ: Ngô Xuân



(lạc Xuân, rau...) + Đậu tương Hè Thu (DT2001) + Ngô Đông (rau, hoa Đông). Trên đất bỏ hóa 1 vụ ở miền núi, trung du: Đậu tương Xuân (DT2001) + Lúa mùa hoặc Ngô Xuân Hè + Đậu tương Hè Thu (DT2001).

*Tại các tỉnh phía Nam:* Thời vụ, bố trí cơ cấu cây trồng tương tự như các giống đậu tương khác.

## **2. Chuẩn bị đất và làm đất**

- *Với đất màu trồng ngô, rau...:* (đất thịt nhẹ, cát pha, ít chua). Đất được cày bừa kỹ, nhặt cỏ dại trước khi lên luống, cày rạch luống để thoát nước, mặt luống rộng 1,2 - 1,5 m, rãnh rộng 30 - 40 cm, sâu 15 - 20 cm.

- *Đất sau thu hoạch lúa mùa (đậu tương Đông):* Đối với ruộng, đất còn ướt nên áp dụng kỹ thuật làm đất tối thiểu hoặc không làm đất. Cày luống rộng 1,5 - 2,0 m, rãnh tưới và thoát nước rộng 35 cm, san phẳng mặt luống. Rạch hàng với khoảng cách hàng là 35 cm.

## **3. Chuẩn bị hạt giống**

- *Yêu cầu hạt giống:* Thuần nhất; kích cỡ đồng đều, không dị dạng; không bị sâu mọt, tỷ lệ nảy mầm đạt > 70%.

- *Xử lý hạt giống:* Xử lý hạt với thuốc trừ nấm Rovral 50WP, liều lượng 3 - 4g/kg hạt hoặc Thiram 50WP với liều lượng 2g/kg hạt giống để phòng trừ một số bệnh chết cây con.

## **4. Mật độ và phương pháp gieo**

Vụ Xuân: Mật độ 30 cây/m<sup>2</sup>, hàng cách hàng 40 cm, gieo 2 hạt/hốc, hốc cách hốc 11 - 13 cm.

Vụ Hè: Mật độ 25 - 30 cây/m<sup>2</sup>, hàng cách hàng 40 - 45 cm, gieo 2 hạt/hốc, hốc cách hốc 11 - 15 cm.

Vụ Đông: Mật độ 35 - 40 cây/m<sup>2</sup>, hàng cách hàng 40 cm, gieo 2 hạt/hốc, hốc cách hốc 8 - 10 cm.

Vụ Đông trên đất ướt sau lúa: Áp dụng biện pháp làm đất tối thiểu, phương pháp gieo thẳng bằng máy hoặc gieo vãi bằng tay kết hợp phạt rạ phủ kín hạt. Yêu cầu đất sau khi thu hoạch lúa phải đủ ẩm, phải chia băng để tạo rãnh thoát nước. Hoặc áp dụng phương pháp gieo theo gố rạ: Gieo 2 hạt ở mỗi hốc, dùng toàn bộ phân chuồng ủ hoai mục trộn với đất màu khô theo tỷ lệ 1:1 để lấp hạt với độ sâu 1 - 2 cm.

## **5. Phân bón**

- *Lượng phân bón cho 1 ha:* Vụ Xuân: 7 tấn phân chuồng + 40 N + 70 P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> + 80 K<sub>2</sub>O. Vụ Hè: 7 tấn phân chuồng + 5 N + 70 P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> + 80 K<sub>2</sub>O. Vụ Đông: 7 tấn phân chuồng + 50N + 70 P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> + 80 K<sub>2</sub>O; hoặc bón theo phân chuyên dụng đa yếu tố (ĐYT) đậu, lạc Văn Điển: 560 kg ĐYT (4N:12P:7K) + 90 kg kali clorua.

- *Cách bón:* Trên đất màu (đất khô): Bón lót toàn bộ phân chuồng + phân lân + ½ phân đạm vào rạch, lấp nhẹ đất, gieo hạt bên cạnh cách phân 5 cm, lấp hạt sâu 1 - 2 cm. Bón thúc toàn bộ phân kali và phân đạm còn lại khi vun xới lúc cây có 4 - 5 lá. Trên đất ướt gieo vãi: Bón lót toàn bộ phân chuồng + phân lân trước khi gieo. Bón thúc ½ lượng phân đạm khi cây có lá nhậm, bón thúc lần 2 khi cây có 4 - 5 lá với lượng đạm và kali còn lại.

## **6. Chăm sóc và tưới nước**

- *Chăm sóc:*

Tỉa dặm: Sau gieo 3 - 5 ngày, khi cây có 2 lá mầm, tiến hành dặm các chỗ khuyết mật độ vào chiều mát. Dặm xong phải tưới nước ngay để cây bén rễ.

Khi cây có 1 - 2 lá thật: Làm cỏ, xới nhẹ phá vầng kết hợp bón thúc lần 1.

Khi cây có 4 - 5 lá thật: Vun xới cao kết hợp làm cỏ đợt 2 và bón thúc lần 2 toàn bộ lượng phân còn lại.

- *Tưới nước:*

Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng và căn cứ vào lượng mưa thực tế để điều tiết độ ẩm hợp lý cho sự phát triển của cây đậu tương. Không để ruộng đậu bị khô hoặc úng ngập nước.

Nếu thỉnh thoảng mưa nhỏ, đủ ẩm và có lớp rơm rạ phủ bề mặt luống giữ ẩm, đất thường xuyên đủ ẩm thì không cần phải tưới bổ sung.

- *Phòng chống đổ ngã khi mưa bão:*

Sau khi mưa bão vừa tan, đợi cho lá ráo nước, dùng gậy dựng cây đứng trở lại sao cho lá không được xếp vào nhau. Thoát nước kịp thời không để úng ngập quá 24 giờ.

## **7. Phòng trừ sâu bệnh**

- *Phun bắt buộc định kỳ 4 giai đoạn chính:*

Lần 1 (cây có 4 - 5 lá thật): Phun thuốc trừ sâu ăn lá, sâu cuốn lá, rệp xanh truyền virus gây xoắn lá bằng thuốc Ofatox 50EC, Selecron 0,2%...

Lần 2 (khi cây bắt đầu ra hoa): Phun thuốc phòng trừ sâu ăn nụ hoa bằng Selecron, Ofatox, Lanate...

Lần 3 (khi cây tắt hoa): Phun thuốc trừ sâu đục quả bằng Selecron hoặc Bassa 0,1% trộn Dipterex 0,2%.

Lần 4 (khi quả chín sấp): Phun thuốc trừ bọ xít, sâu đục quả bằng Bassa 0,1% trộn với Dipterex 0,2%.

*Chú ý:* Trong vụ Xuân khi cây có 2 lá mầm cần phun thuốc phòng trừ giòi đục thân bằng Ofatox 50 EC, diệt sâu xám bằng Basudin hạt (theo liều lượng trên bao bì), trừ bệnh lở cổ rễ bằng thuốc Validacin 5FP hoặc Ridomil... Cách sử dụng, nồng độ, liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghi trên bao bì của từng loại thuốc.

- *Nên phun thuốc vào lúc trời nắng nhẹ (chiều mát, sáng sớm), tránh phun thuốc vào lúc trời nắng gắt (gây cháy lá và có hại cho sức khỏe người phun), hoặc ít nhất trước lúc trời mưa 2 - 4 giờ.*

## **8. Thu hoạch và bảo quản**

Thu hoạch vào ngày nắng ráo, khi ½ số quả chuyên sang khô vỏ quả, nếu để quá chín, gặp thời tiết mưa nhiều dễ gây thối quả, làm ảnh hưởng đến chất lượng hạt. Tiến hành cắt sát gốc, đưa về phơi khô và đập lấy hạt ngay, không ủ đống. Trong điều kiện thời tiết mưa kéo dài, thu lấy quả đưa về sấy ở nhiệt độ 38°C, đảo đều cho tới khi quả khô toàn bộ, tách ra lấy hạt.



Hạt dùng làm giống cần làm sạch, phơi hoặc sấy khô. Phơi hạt trên bạt hoặc nia, tránh phơi hạt trực tiếp trên nền gạch hoặc xi măng, đặc biệt trong điều kiện nắng nóng ở vụ xuân (tháng 5 - 6): cần phơi dày và đảo thường xuyên. Hạt sau phơi cần phải để nguội mới đưa vào túi nilon (2 lớp) để tránh hút ẩm trở lại. Khi ẩm độ hạt đạt 10 - 12% (cần bong vỏ, không dính răng), tiến hành đưa ngay vào bảo quản.

Hạt khô được bảo quản trong kho lạnh nhiệt độ 5 - 18°C hoặc trong chum, vại, bao nilon 2 lớp cách ly ẩm và không có ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp.

## **IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG**

Giống đậu tương DT2001 đã được trồng thành công ở một số tỉnh phía Bắc như: Hà Nội, Hà Giang, Lào Cai, Hòa Bình, Thái Nguyên, Điện Biên...

## **V. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Mai Quang Vinh, Ngô Phương Thịnh, Phạm Thị Bảo Chung và CS. *Kết quả chọn tạo giống đậu tương DT2001 năng suất cao, chất lượng tốt*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. Viện KHNN Việt Nam số 6 (19) - 2010) Tr. 41 - 45.

2. Mai Quang Vinh et al. *Curent Status and Research Direction of Induced Mutation Application to Seed crops Improvement in Vietnam*. In "Induced Plant Mutations in the Genomics Era". Edited by Q.Y.Shu.. Joint FAO/IAEA Programme. Rome. 339 - 341 (2009).

# **8. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG ĐẬU TƯƠNG DT2008**

Mai Quang Vinh

## **I. NGUỒN GỐC**

Giống đậu tương DT2008 do tập thể các tác giả: Mai Quang Vinh, Ngô Phương Thịnh, Phạm Thị Bảo Chung và CS - Viện Di truyền Nông nghiệp tuyển chọn năm 2002 từ quần thể phân ly của tổ hợp lai hữu tính giữa 2 giống DT2001 x HC100 thông qua kết hợp gây đột biến ở F4 và chọn lọc phả hệ. Giống DT2008 đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận là giống sản xuất thử trên địa bàn cả nước theo Quyết định số 385/QĐ-TT-CCN ngày 28/9/2010.

## **II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC**

Giống đậu tương DT2008 thuộc nhóm chín trung bình; thời gian sinh trưởng: 95 - 110 ngày. Chiều cao cây từ 50 - 60 cm, thân có 12 - 15 đốt, phân cành vừa phải, lông nâu. Lá hình tim